TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2017, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn anh Lê Thanh Đ trình bày: Anh và chị Trương Thị H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 18/5/2018. Sau khi tổ chức đám cưới xong được 03 ngày thì anh Đ và chị H trở về nhà mẹ ruột của chị H ở thôn Y xã C chơi. Khi anh

Đ nói với chị H trở về nhà anh thì chị H không về cùng anh. Anh Đ đã nhiều lần khuyên giải, tâm sự để chị H quay về chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị H vẫn không thay đổi và chị H đã bỏ đi làm ăn. Vợ chồng anh Đ đã ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Anh Đ thấy thời gian vợ chồng chung sống với nhau rất ngắn nên giữa anh và chị H không còn tình cảm với nhau, nên anh mong muốn được ly hôn với chị H để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Thanh Đ trình bày: Vì vợ chồng mới cưới được 03 ngày nên giữa vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã C và gia đình của chị H, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì Ủy ban nhân dân xã C đã cử cán bộ liên lạc giao các văn bản, giấy tờ cho bà Phạm Thị Túy (là mẹ đẻ của chị H).

Theo lời trình bày bà Phạm Thị T: khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến bà đã trực tiếp báo cho con gái là chị Trương Thị H biết việc anh Lê Thanh Đ xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhưng do điều kiện công việc nên chị H không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án được. Chị H cũng trao đổi lại với bà T là vợ chồng chị không thể quay về chung sống với nhau được nữa, con chung và tài sản không có nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ. Bà T cho biết, sau khi kết hôn được 03 ngày, giữa chị H và anh Đ có mâu thuẫn gì gia đình cũng không biết và sau đó chị H đã bỏ đi làm ăn ở đâu bà không rõ địa chỉ cụ thể. Chị H chỉ gọi điện liên lạc hỏi thăm tình hình sức khỏe của bà. Việc anh Đ làm đơn xin ly hôn, gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Thị H. Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lê Thanh Đ ly hôn chị Trương Thị H.Về quan hệ con chung và tài sản chung: miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Anh Lê Thanh Đ và Trương Thị H đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/5/2018 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ và chị H chung sống với nhau được thời gian ngắn sau đó đã đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Anh Đ trình bày không còn tình cảm với chị H và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, đời sống chung giữa vợ chồng anh Đ không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, xét xử cho anh Đ được ly hôn với chị H.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 24/10/2018, do chị Trương Thị H vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần hai, chị H tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Trương Thị H.

[2] Về quan hệ con chung, tài sản chung: vợ chồng anh Đ, chị H không có con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Lê Thanh Đ phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Trương Thị H
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa anh Lê Thanh Đ và chị Trương Thị H
3. Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không xem xét
4. Về án phí: Anh Lê Thanh Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí mà anh Đ phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng mà anh đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001119 ngày 03/8/2018. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/11/2018). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã C, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa